

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2023/HSST

Ngày: 27/07/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Lương Văn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Lưu

2. Ông Hoàng Hướng Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐThành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Doãn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 27/07/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/HSST ngày 11/07/2023theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên:Ngô Xuân T;Giới tính: Nam ;Tên gọi khác: Không;Sinh năm: 1996 tại: H;Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T huyện C, thành phố H;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: KhôngNghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12;Họ tên bố: Ngô Đình K;Họ tên mẹ: Tào Thị N;Gia đình bị cáo có 02 anh em bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa lập gia đình.

Bị cáo là người khuyết tật nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật do UBND Xã T, huyện thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H.(Có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo T:Bà Nguyễn Thu N, bà Vũ Ánh T – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H.(Có mặt tại phiên tòa);

Bi hai: Chị Ngô Thị Thu T, sinh ngày 06/06/2005; Trú tại:, Xã U, huyện Đ, thành phố H.(Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2023, thông qua mạng xã hội Facebook chị Ngô Thị Thu T (sinh ngày: 06/6/2005, HKTT: , xã U, huyện Đ, thành phố H) quen biết tài khoản “T” của Ngô Xuân T (sinh năm: 1996, HKTT: thôn P, xã T, huyện C, thành phố H). T giới thiệu là chủ Shop bán quần áo ở quận H, H chuyên bán quần áo nội y của phụ nữ. T đang cần tìm mẫu để chụp ảnh quảng cáo và đề nghị chị T làm mẫu ảnh, thỏa thuận chụp 01 kiểu ảnh mặc quần áo nội y sẽ trả 500.000 đồng. Chị T đồng ý và gửi số tài khoản 0388970592 mở tại ngân hàng MBbank, mang tên Ngô Thị Thu T cho T. Lúc này T dùng nick facebook “T” nhắn tin qua messger cho anh Nguyễn Đăng T (sinh năm: 1999, HKTT: Số 5, Tổ 13 H, quận H, thành phố H) làm dịch vụ chuyển tiền Online với nội dung “chuyển khoản 100k vào tài khoản 0388970592 của ngân hàng MBbank mang tên Ngô Thị Thu T”. Sau đó anh T sử dụng số tài khoản 09037436028018 của ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 100.000 đồng vào tài khoản 0388970592 của chị T với nội dung “mua nước uống”. Sau đó T chuyển vào tài khoản của anh T số tiền 110.000 đồng, anh T được 10.000 đồng tiền công. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày chị T nhận số tiền T gửi vào tài khoản số tiền 100.000 đồng với nội dung: “mua nước uống”.

Khoảng 00h30’ ngày 19/3/2023, chị T mặc bộ đồ nội y gọi điện video call ứng dụng Messenger của Facebook từ tài khoản “T” đến tài khoản “T” của T. T hướng dẫn chị T tạo dáng các tư thế theo yêu cầu. Đến 07h00’ cùng ngày, T tiếp tục dùng nick facebook “T” nhắn tin qua messger cho anh T nhờ chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của chị Ngô Thị Thu Tr. T nhắn tin cho chị T với nội dung chuyển nhầm tiền và đề nghị chị Trang chuyển lại số tiền trên vào tài khoản ngân hàng số 19037436028018 mở tại ngân hàng Techcombank của anh T. Sau đó chị T chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản 19037436028018 của anh T. Anh T chuyển lại 500.000 đồng mà chị T chuyển trước đó vào tài khoản 10985607 ngân hàng ACB mang tên Ngô Xuân T. Đến 23 giờ 30’ cùng ngày, T gọi điện thoại video call cho chị

T, chị T mặc bộ đồ nội y thực hiện các động tác theo yêu cầu của T. T nói mặc lại bộ đồ hôm trước và thực hiện các động tác theo yêu cầu thì sẽ chuyển tiếp cho chị T 2.500.000 đồng. Sau đó chị T mặc lại bộ quần áo nội y thực hiện theo yêu cầu Tuyên nhưng T không chuyển tiền cho chị T

Sáng ngày 20/3/2023, T tiếp tục hẹn tối sẽ gọi điện nói chuyện và sẽ chuyển cho chị T số tiền 7.000.000 đồng cho cả 02 lần gọi điện. Đến 7 giờ 30' ngày 21/3/2023, khi chị T đang ở nhà tại , xã U, huyện Đ, thành phố H, T nhắn tin đe dọa chị T yêu chị T phải chuyển khoản cho T 3.000.000 đồng, nếu không thực hiện theo yêu cầu trên, T sẽ đăng tải các hình ảnh, đoạn video nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội Facebook hoặc gửi cho bạn bè, người thân. Chị T lo sợ nói đang đi học không có tiền nên T giảm xuống còn 2.000.0000 đồng. Chị T van xin và nói không có nên T yêu cầu đưa: 500.000 đồng và phải mang trực tiếp sang Tòa chung cư L gặp T để xóa các video. Chị T đồng ý. Buổi chiều cùng ngày, Chị T thuê xe ôm sang Tòa chung cư L tại khu vực Đ, quận H, thành phố H gặp T. Quá trình chị T di chuyển T thường xuyên nhắn tin, gọi video call bằng ứng dụng Messger kiểm tra lộ trình di chuyển, tránh việc bị phát hiện. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/3/2023, chị T đến địa điểm hẹn gặp, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đến yêu cầu chị T lên xe máy của T, khi đi được khoảng 200m thì lực lượng Công an huyện Đ phát hiện và đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Xuân T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ Ngô Xuân T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, màu đen có số Imei 1: 350266785495642, số Imei 2: 359266785495659, không lắp sim số điện thoại; 01 xe máy, số khung: RLHJF1800Y687491, số máy: JF18E-5291603. Quá trình kiểm tra điện thoại của T, Cơ quan điều tra phát hiện 07 video trên điện thoại của bị cáo T liên quan đến hình ảnh phụ nữ mặc quần áo nội y; 01 USB Kinhgton 32G màu đen bên trong chứa 01 clip nội dung liên quan đến chị Ngô Thị Thu T được Cơ quan điều tra sao lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ gửi Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa hình sự - Bộ Công an đối với 07 video trên. Ngày 02/6/2023 Viện khoa hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không xác định được 07 (bảy) tệp video mẫu cần giám định có được khởi tạo từ máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 hay không.

- Không xác định được 07 (bảy) tệp video mẫu cần giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không. Do vậy không tiến hành in ảnh từ các video trên.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đăng T (sinh năm: 1999; HKTT: Số 5, tổ 13 phường H quận H, thành phố H) khai: Anh Tú sử dụng số tài khoản 09037436028018 của ngân hàng Techcombank và số tài khoản 19910000745451 của ngân hàng BIDV để làm dịch vụ chuyển tiền Online từ năm 2022. Việc T nhờ chuyển số tiền trên không biết mục đích Tuyên đe dọa chiếm đoạt tài sản của chị T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định Nguyễn Đăng T có hành vi đồng phạm với Ngô Xuân T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, , màu đỏ - đen, đeo, số khung: RLHJF1800Y687491, số máy: JF18E-5291603, quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu là anh Ngô Đình T (sinh năm: 1989, HKTT: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố H). Ngày 21/3/2023 Ngô Xuân T hỏi mượn anh T xe để đi chơi. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh T không biết. Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy cho anh Ngô Đình T.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, màu đen có số Imei 1: 350266785495642, số Imei 2: 359266785495659, không lắp sim số điện thoại Ngô Xuân T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 USB Kinhgton 32G màu đen bên trong chứa 01 clip nội dung liên quan đến chị Ngô Thị Thu T được Cơ quan điều tra sao lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 07 Video clip thu giữ trong máy điện thoại của T, T lưu trong máy là để một mình xem, không chia sẻ, phát tán cho người khác, không dùng vào mục đích phạm tội khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Phần dân sự: Chị Ngô Thị Thu T không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xử lý Ngô Xuân T theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-ĐA ngày 05/07/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Ngô Xuân Tm về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Ngô Xuân T: Từ 12 đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Ngô Xuân T phải bồi thường về dân sự.

Về phần vật chứng: Tịch thu sung công: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, màu đen có số Imei 1: 350266785495642, số Imei 2: 359266785495659, không lắp sim số điện thoại Ngô Xuân T.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân T phát biểu quan điểm đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh của bị cáo Ngô Xuân T Luật sư không có ý kiến gì.

Đề nghị xét căn cứ:

- Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

- Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa gây thiệt hại.

- Bị cáo là người bị khuyết tật nặng theo giấy xác nhận khuyết tật do UBND Xã T, huyện C, thành phố H.

Từ các căn cứ trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, 100 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt tiền bị cáo và cho bị cáo được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, khi chị Ngô Thị T đang ở nhà tại , xã U, huyện Đ, thành phố H; Ngô Xuân T có hành vi

nhắn tin qua Messenger cho chị Ngô Thị Thu T, đe dọa sẽ đưa lên mạng xã hội Facebook các hình ảnh nhạy cảm của chị T để buộc chị T phải đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Khoảng khoảng 15 giờ ngày cùng ngày, tại khu vực Tòa chung cư L, khu vực Đ, quận H, thành phố H, khi chị T vừa gặp Ngô Xuân T để đưa 500.000 đồng cho T (theo yêu cầu của T) thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện. Bị cáo đã phạm tội Cố gắng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Về tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, lần phạm tội này của bị cáo cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân dùng phương tiện mạng xã hội nhắn tin đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại, gây mất trật tự xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu Ngô Xuân T phải bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án : Tịch thu sung công: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, màu đen có số Imei 1: 350266785495642, số Imei 2: 359266785495659 thu giữ của Ngô Xuân T do là công cụ, phương tiện phạm tội.

[6] Về án phí: Do Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân T phạm tội “Cố gắng đoạt tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Ngô Xuân T** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/03/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu Ngô Xuân T phải bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, màu đen có số Imei 1: 350266785495642, số Imei 2: 359266785495659 thu giữ của Ngô Xuân T (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/07/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Bị cáo Ngô Xuân T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ:

Võ Lương Vân

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ:

Võ Lương Vân

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân

